

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-PT

Ngày 23 - 7 - 2021

Về việc “Tranh chấp về quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu T

Bà Trần Thị Mỹ H

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn H - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2021/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vi Văn Ph , sinh năm 1952. Có mặt; Người đại diện theo ủy quyền của ông Ph : Bà Lý Thị H , sinh năm 1967 (Vợ ông Ph) Có mặt. Cùng địa chỉ: Bản Đôm 2, xã C, huyện C, Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H : Ông Nguyễn Đình Kim C - Luật sư thuộc Chi nhánh B - Công ty luật TNHH Luật C - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Lô Thị H , sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản Đôm 2, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lô Thị H : Ông Nguyễn Văn Ng , Luật sư Công ty luật TNHH Đ - Đoàn luật sư Nghệ An. Địa chỉ: Số 64, đường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị H , sinh năm 1967 (vợ ông Ph). Có mặt;.

2. Anh Vi Văn H , sinh năm 1982. Vắng mặt;

3. Anh Vi Văn D , sinh năm 1991. Vắng mặt;

4. Chị Lữ Thị L , sinh năm 1987. Vắng mặt;

Đều trú tại: Bản Đôm 2, xã C, huyện C tỉnh Nghệ An.

5. Chị Vi Thị H , sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

(Anh Hùng, anh D , chị L , chị H là các con của ông Ph , bà H);

Người phiên dịch cho bà Lý Thị H : Chị Vi Thị H , sinh năm 1994 (Con bà H).
Địa chỉ: Xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người kháng cáo:* Ông Vi Văn Ph , nguyên đơn và bà Lý Thị H , người có quyền nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H (vợ ông Ph), người đại diện theo ủy quyền của ông Ph trình bày: Gia đình ông Ph có thửa đất do cha ông để lại, ngày 19/5/2014 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.205m² tại thửa số 27, tờ bản đồ số 2, thời hạn sử dụng lâu dài. Quá trình sử dụng đất, ngày 13/11/2006, chị Lô Thị H đến xin ở nhờ trên thửa đất và được gia đình ông Ph, bà H đồng ý cho ở nhờ và có nhận số tiền với chị H là 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm ngàn đồng). Khi cho ở nhờ, hai bên không lập văn bản và cũng không nói thời gian ở cụ thể là bao nhiêu năm và cũng không có giấy giao nhận tiền với nhau. Sau khi đồng ý cho chị H ở nhờ, chị H xây móng bao quanh và đổ đất nền, vì ở đó đất thấp hơn mặt đường và xây dựng nhà ở từ năm 2006. Vào khoảng năm 2008 chị H vi phạm pháp luật và bị bắt đi cải tạo, sau khi cải tạo xong chị H tiếp tục quay lại ngôi nhà tạm đó để ở. Năm 2018, gia đình ông Ph muốn sửa chữa, cải tạo lại nhà ở nên yêu cầu chị H

thu xếp đi ở chỗ khác để trả lại đất, nhưng chị H không đồng ý và nói “Đất đã mua với gia đình ông Ph nên chị H không trả lại đất”. Gia đình ông Ph, bà H đã có đơn yêu cầu Ban quản lý bản Đôm 2 và UBND xã C, huyện C hòa giải nhưng không thành. Ông Ph và bà H cho rằng, ông Ph, bà H không chuyển nhượng đất cho chị H mà chỉ cho chị H ở nhờ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cung cấp một Giấy chuyển nhượng đất đề ngày 20/8/2016 chỉ có chữ ký của ông Ph mà không có chữ ký của bà Ph vì đây là tài sản chung của ông Ph, bà H. Ông Ph cũng không thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy chuyển nhượng đất do chị H cung cấp là chữ ký của ông Ph và trong quá trình giải quyết tranh chấp ở UBND xã chị H không cung cấp chứng cứ này.

Vì vậy, ông Ph, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc; chị Lô Thị H trả lại diện tích đất ở nhờ là 105,84m², trị giá 26.375.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bà Lý Thị H, anh Vi Văn H, Vi Văn D, Vi Thị H, Lữ Thị L là vợ và các con của vợ chồng ông Ph, bà H nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn Ph.

Chị Lô Thị H trình bày: Vào khoảng tháng 9 năm 2007, biết gia đình ông Ph, bà H có ý định chuyển nhượng đất nên chị H đã đến gặp ông Ph, bà H để hỏi thì được ông bà nhất trí chuyển nhượng một phần thửa đất cho chị H với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Sau khi mượn được tiền chị H đến gặp và được ông Ph, bà H giảm cho còn lại 2.300.000 đồng. Chị H đã đưa đủ số tiền đó cho ông Ph bà H ngay tại chòi nài của gia đình ông Ph. Hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau, không lập thành văn bản và cũng không đo đạc diện tích cụ thể. Đến khoảng tháng 5/2008 thì chị H xây móng bao, đổ đất và dựng một ngôi nhà gỗ, lợp fibro xi măng và chuyển về ở. Khoảng 03 tháng sau thì chị H vi phạm pháp luật và bị bắt đi cải tạo 08 năm. Đến tháng 10 năm 2014 chị H trở về địa phương, nhưng do nhà bị hư hỏng nên anh trai của chị H đã cho tiền để mua xi măng, cát, sỏi xây móng cao lên thêm bằng mặt đường. Chính ông Vi Văn Ph là người xây móng cho chị. Đến năm 2016 thì chị H tiếp tục xây công trình vệ sinh và chuồng chăn nuôi, ông Ph, bà H cũng không có ý kiến gì. Sau khi được biết là Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Vi Văn Ph năm 2014 (Thời điểm chị H còn cải tạo tại trại giam) chị H hỏi địa chính xã về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được hướng dẫn là phải có giấy chuyển nhượng đất. Bản thân chị H không biết chữ nên đã nhờ anh Giáp Văn Minh là người sống chung với chị H viết giấy chuyển nhượng đất và chị H đã đưa cho ông Vi Văn Ph ký tên người chuyển nhượng. *Chị H xác định, chị H đã nhận chuyển nhượng đất với ông Ph, bà H từ năm*

2007 và chị H đã trả tiền đầy đủ cho ông Ph, bà H. Tại giấy chuyển nhượng đất đề ngày 20/8/2016 do ông Vi Văn Ph là người ký bên chuyển nhượng. Năm 2019, ông Ph, bà H cho rằng, đất cho mượn và yêu cầu chị H chuyển đi nơi khác, chị H không đồng ý rồi xảy ra tranh chấp. Vì vậy, nay vợ chồng ông Ph, bà H khởi kiện yêu cầu trả lại diện tích đất chị H không chấp nhận.

Tại bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ vào khoản 9 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm c khoản 1 điều 39; điều 147; điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Án lệ số 04/2016 ngày 06/4/2016; Căn cứ điều 165, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn Ph và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn về việc: Yêu cầu chị Lô Thị H trả lại diện tích đất 105,84m² thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 62, ở bản Đôm 2, xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An có đặc điểm: Phía Đông giáp đất ông Vi Văn Ph dài 18,9m; Phía Tây giáp đất anh Chu Văn Cường dài 18,9m; Phía Nam giáp đất ông Vi Văn Ph dài 5,4m; Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 544 dài 5,8m giá trị 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Diện tích đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2021, ông Vi Văn Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: ông Ph không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm; Tòa án nhân dân C làm mất quyền khởi kiện của nguyên đơn, ông chỉ ủy quyền cho bà Lý Thị H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà H ký thay ông ở cuối đơn, đơn khởi kiện cũng mang tên bà Lý Thị H, người nộp án phí cũng là Lý Thị H là đã làm mất quyền khởi kiện của ông. Ông không lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với chị Lô Thị H. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án vượt thẩm quyền, áp dụng không đúng nội dung án lệ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 15/3/2021, bà Lý Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: bà H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân C làm mất quyền khởi kiện của bà. Năm 2014 gia đình bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc bà H lên nộp đơn khởi kiện cho ông Ph thì Tòa án lại hướng dẫn bà ký vào đơn và đưa bà vào làm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Theo quy định thì bà H phải là đồng nguyên đơn, thực hiện các quyền của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ

thẩm giải quyết vụ án vượt thẩm quyền, áp dụng không đúng nội dung án lệ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng bà H, ông Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, vì ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và các bên đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Bản án sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, trong việc xác định tư cách đương sự đối với phía người khởi kiện vợ chồng ông Ph, bà H không đúng quy định. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Vi Văn Ph, bà Lô Thị H, hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo đầy đủ nên Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H:

[2.1] Về nội dung ông Ph ủy quyền cho bà Lý Thị H tham gia tố tụng, nhưng bà Lý Thị H ký thay ông ở cuối đơn, nên Tòa án nhân dân c tiến hành thụ lý xác định ông Ph nguyên đơn, bà H là người liên quan và giải quyết vụ án là làm mất quyền khởi kiện của ông Ph, bà H, thấy rằng: Ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H là vợ chồng, đối tượng khởi kiện quyền sử dụng đất đang tranh chấp là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng ông Ph, bà H. Cấp sơ thẩm xác định tư cách đương sự, ông Vi Văn Ph nguyên đơn, bà Lý Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bà H là người đại diện theo ủy quyền của ông Ph tham gia tố tụng. Hơn nữa, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng; mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các bên đương sự đã được giải thích quyền, nghĩa vụ của mình, nhưng bà H, ông Ph không có ý kiến gì về tư cách tham gia tố tụng. Mặt khác,

tại phiên tòa phúc thẩm, vợ chồng ông Ph, bà H đều thừa nhận, tranh chấp xảy ra, hòa giải tại cơ sở không thành, ông Vi Văn Ph đã làm đơn khởi kiện (viết tay) bà H nộp cho Tòa án, nhưng do đơn ông Ph viết nội dung chưa đầy đủ, nên bà Lý Thị H (Vợ ông Ph) làm lại đơn khởi kiện và nộp cùng giấy ủy quyền lập ngày 26/02/2020 về việc ông Vi Văn Ph ủy quyền cho bà Lý Thị H tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Như vậy, mặc dù cấp sơ thẩm xác định tư cách đương sự ông Ph nguyên đơn, bà H vợ ông Ph người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chuẩn xác, tuy nhiên trong quá trình giải quyết tranh chấp, vợ chồng ông Ph, bà H đã tham gia tố tụng và được giải thích đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Và trong quá trình giải quyết tranh chấp tại cấp sơ thẩm, vợ chồng ông Ph, bà H và các con của vợ chồng bà H đều thống nhất yêu cầu chị Lô Thị H trả lại diện tích đất cho gia đình. Do đó, việc cấp sơ thẩm xác định tư cách đương sự đối với vợ chồng ông Ph, bà H về quyền khởi kiện và tham gia tố tụng trong vụ án, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông Ph, bà H, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Thừa đất vợ chồng ông Vi Văn Ph, bà Lý Thị H sử dụng có nguồn gốc là đất thổ cư của ông cha để lại. Năm 2014 thừa đất được xác định thừa đất số 27, tờ bản đồ số 62 diện tích 1.205m² tại bản Piêng Điểm (Nay bản Đôm 2), xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Năm 2007 vợ chồng ông Ph, bà H cùng đồng ý cho chị Lô Thị H sử dụng 1 phần diện tích thừa đất. Tháng 5/2008 chị H đã tiến hành xây móng bao quanh đồ đất nền và dựng ngôi nhà gỗ lợp prô xi măng để ở. Sau khi làm nhà ở được khoảng 03 tháng, chị H vi phạm pháp luật bị bắt, buộc phải chấp hành án phạt tù đến tháng 10/2014 trở về địa phương và tiếp tục sửa lại ngôi nhà để ở. Đến tháng 4/2019 xảy ra tranh chấp giữa gia đình vợ chồng ông Ph, bà H với chị Lô Thị H.

Ông Vi Văn Ph, bà Lý Thị H cho rằng, vợ chồng ông Ph, bà H chỉ cho chị Lô Thị H mượn diện tích đất, thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm vợ chồng ông Ph, bà H xác định và thừa nhận; Tháng 11 năm 2006 ông Ph, bà H có cắt cho chị H một phần diện tích đất trong khuôn viên thừa đất thổ cư của gia đình và đã nhận số tiền 1.200.000 đồng từ chị Lô Thị H (Đã được bà H thừa nhận tại lời khai ngày 28/4/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm). Sau khi được ông Ph, bà H giao đất chị H đã tiến hành đầu tư xây bờ kè, đồ đất và làm nhà để ở. Mặc dù chị H ở trên thừa đất có thời gian gián đoạn, vì lý do hoàn cảnh khách quan, tuy nhiên từ tháng 10/2014 chị H tiếp tục sửa chữa, cải tạo và xây dựng thêm công trình vệ sinh để ở từ năm 2014 đến năm 2019 gia đình vợ chồng ông Ph, bà H đều biết, thậm chí còn hỗ trợ giúp công và không có ý kiến gì.

Vợ chồng ông Ph, bà H và chị H cũng thừa nhận: Năm 2007 vợ chồng ông Ph, bà H có giao cho chị H một phần diện tích đất, chị H đã nhận đất sử dụng làm nhà ở và hai bên đã giao nhận với nhau một khoản tiền, nhưng chỉ giao kết bằng miệng không lập thành văn bản. Vợ chồng ông Ph, bà H cũng cho rằng; Chị H phải trả tiền đất 2.500.000đ, nhưng chị H mới thanh toán được 1.200.000 đồng. Còn chị H thì xác định, vợ chồng ông Ph, bà H chuyển nhượng diện tích đất vào năm 2007 với giá 2.500.000 đồng, khi chị H thanh toán tiền ông Ph bớt 200.000 đồng còn 2.300.000 đồng, chị H đã trả đầy đủ. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù vợ chồng ông Ph, bà H và chị H xác định thời gian giao nhận đất không phù hợp nhau, nhưng các bên đều xác định, chị H sử dụng diện tích đất từ năm 2007 đến nay.

Tại Giấy chuyển nhượng đất giữa ông Vi Văn Ph và chị Lô Thị H lập đề ngày 20/8/2016 có nội dung: “Tôi nhượng cho cô H một mảnh đất để làm nhà tại bản Đôm 2 với diện tích như sau; chiều rộng 6m, chiều dài 20m tổng diện tích 120m². Anh em chúng tôi đã thỏa thuận và nhận tiền đầy đủ vào năm 2007 và cô H đã dựng nhà để ở và sinh hoạt không có tranh chấp...”. Thấy rằng, mặc dù phần các chữ số 2016 có sự tẩy xóa sửa đổi, tuy nhiên căn cứ kết quả giám định ngày 15/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Chữ ký, viết của ông Vi Văn Ph trên giấy chuyển nhượng đề ngày 20/8/2016 là do cùng một người ký và viết ra (Vi Văn Ph). Và văn bản có sự tẩy xóa nhưng cả ông Ph và chị H đều xác định, Giấy chuyển nhượng lập vào năm 2016. Mặt khác, bà Lý Thị H (vợ ông Ph) cho rằng, ông Ph tự mình chuyển nhượng phần diện tích đất thuộc quyền sử dụng chung của vợ chồng, không được sự đồng ý của bà H là không đúng pháp luật, thấy rằng: Mặc dù ngày 20/8/2016 giữa ông Vi Văn Ph và chị Lô Thị H mới lập giấy chuyển nhượng diện tích đất, nhưng trong quá trình giải quyết tranh chấp bà Lý Thị H (vợ ông Ph) thừa nhận, vợ chồng bà H, ông Ph đã giao phần đất và nhận một khoản tiền từ chị H. Và chị H đã nhận đất, xác định khuôn viên, xây dựng nhà, các công trình nhà ở sử dụng sở hữu từ năm 2007 cho đến nay.

Như vậy, việc giao, nhận diện tích đất giữa vợ chồng ông Ph, bà H và chị H thực tế đã hoàn thành từ năm 2007. Ngày 20/8/2016, sau khi thừa đất được UBND huyện Quỳnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/5/2014, thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ 62, diện tích 1.205,0m², tại bản Piêng Điểm (Nay bản Đôm 2), xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu, ông Vi Văn Ph và chị Lô Thị H tiếp tục viết Giấy chuyển nhượng diện tích đất, thể hiện ý chí chuyển nhượng diện tích đất cho chị Lô Thị H. Bởi vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Ph, bà H về việc đòi lại quyền sử dụng thửa đất là phù hợp áp dụng Án lệ số 04/2016 ngày 06/4/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó kháng cáo của vợ

chồng ông Vi Văn Ph, bà Lý Thị H không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định thửa đất tại bản Piêng Điểm, nay sát nhập bản thành bản Đôm 2, bản án sơ thẩm xác định số tờ bản đồ và địa chỉ thửa đất chưa phù hợp nên cấp phúc thẩm đính chính cho phù hợp.

4. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm; ông Ph thuộc diện người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 165, 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; Án lệ số 04/2016 ngày 06/4/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn Ph và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn về việc: Yêu cầu chị Lô Thị H trả lại diện tích đất 105,84m² thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 62, tại bản c (Nay là bản Đôm 2), xã c, huyện c, tỉnh Nghệ An có đặc điểm: Phía Đông giáp đất ông Vi Văn Ph dài 18,9m; Phía Tây giáp đất anh Chu Văn C dài 18,9m; Phía Nam giáp đất ông Vi Văn Ph dài 5,4m; Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 544 dài 5,8m giá trị 300.000.000,đ (ba trăm triệu đồng). Diện tích đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vi Văn Ph và bà Lý Thị H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho ông Vi Văn Ph 650.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án c, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001664 ngày 04/3/2020 (Bà Lý Thị H nộp thay).

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001650 ngày 15/3/2021.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS c;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Văn Ph